

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

38 Thông tin tổng quát

- Tên ngành đào tạo
 - + Tiếng Việt: **Thông tin sở hữu công nghiệp**
 - + Tiếng Anh: Industrial property information
- Mã số môn học: TV6017
- Bộ môn, giảng viên phụ trách giảng dạy: TS. Đoàn Thị Thu
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức chung

☒ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức khác

☐ Luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ
 - + Lý thuyết : 2 TC (30 tiết)
 - + Thực hành
 - + Thí nghiệm hoặc thảo luận
 - + Tự học: 60 giờ

39 Mô tả vắn tắt nội dung môn học (trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí môn học (đã học ở đại học chưa, đã học gì, ở trình độ thạc sĩ sẽ học gì, vị trí của môn học này trong CTĐT), kiến thức sẽ trang bị cho học viên, quan hệ với các môn học khác trong CTĐT).

- Vị trí và mục tiêu của môn học: là môn học tự chọn trong CTĐT. Môn học cung cấp những kiến thức nền tảng về thông tin sở hữu công nghiệp. Trên cơ sở đó giúp trang bị cho học viên kỹ năng chuyên sâu trong hoạt động thông tin sở hữu công nghiệp.
- Nội dung chính: (1) khái quát về thông tin sở hữu công nghiệp, (2) thông tin sáng chế, (3) thông tin sở hữu công nghiệp, (4) thông tin nhãn hiệu hàng hóa.
- Quan hệ với các môn học khác:

40 Mục tiêu của môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Cung cấp cho học viên kiến thức nền tảng về thông tin SHCN	4.1.1 (PLO1)	5
G2	Trang bị cho học viên kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu trong hoạt động thông tin SHCN	4.2.2 (PLO5)	4
G3	Có ý thức trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin SHCN cho các nhóm người dùng tin.	4.3.1 (PLO8)	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy)

CDR (G.x.x) (1)	Mô tả CDR (X.x.x.x) (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Phân tích được bản chất của hoạt động thông tin SHCN	I, T, U
G1.2	Phân tích được đặc điểm của các loại thông tin SHCN	I, T
G2.1	Sử dụng thành thạo các công cụ và kỹ thuật tra cứu thông tin SHCN	I, T
G3.1	Thể hiện quan điểm trong việc tạo lập và cung cấp các sản phẩm dịch vụ thông tin SHCN	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, các chủ đề CDR ở cấp độ 4

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(trình bày các chương, mục trong chương và nội dung khái quát. Trong từng chương ghi số tiết giảng lý thuyết, bài tập, thực hành (hoặc thí nghiệm, thảo luận), các hoạt động dạy và học. Để học viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những tài liệu tham khảo nào, ở đâu).

Buổi học	Nội dung	CDR môn học	Cách thức thực hiện	Bài đánh giá
1 Lý thuyết	Chương 1: Khái quát về thông tin SHCN 1.1 Khái niệm 1.2 Phân loại thông tin SHCN 1.3 Hoạt động thông tin SHCN 1.16	G1.1 G1.2	❖ Hoạt động dạy: - Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Mạn đàm ❖ Hoạt động học - Tham dự lớp - Thảo luận và trả lời câu hỏi - Đặt câu hỏi (nếu có) ❖ Hoạt động tự học - Đọc các tài liệu có liên quan	A1.2 A2.1
2 Lý thuyết	Chương 2: Thông tin sáng chế 2.1 Tài liệu sáng chế, giải pháp hữu ích 2.2 Tra cứu thông tin sáng chế	G1.1 G1.2	❖ Hoạt động dạy: - Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Mạn đàm - Tạo tình huống có vấn đề ❖ Hoạt động học - Tham dự lớp	A1.1 A1.2 A2.1

			-Thảo luận và trả lời câu hỏi -Đặt câu hỏi (nếu có) ❖ Hoạt động tự học -Đọc các tài liệu có liên quan	
3 Bài tập	Bài tập. Tra cứu thông tin sáng chế	G2.1 G3.1	❖ Hoạt động dạy: -Hướng dẫn học viên làm bài tập - Khắc phục các khó khăn của học viên gặp phải trong quá trình làm bài tập -Giải đáp các thắc mắc - Nhận xét kết quả làm bài tập của từng học viên. ❖ Hoạt động học -Học viên làm bài tập - Hỏi và trao đổi các vấn đề gặp phải khi làm bài tập ❖ Hoạt động tự học -Thực hành tìm kiếm	A1.1 A2.1
4 Lý thuyết	Chương 3: Thông tin kiểu dáng công nghiệp 3.1 Tài liệu kiểu dáng công nghiệp 3.2 Tra cứu thông tin kiểu dáng công nghiệp	G1.1 G1.2	❖ Hoạt động dạy: - Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Mạn đàm ❖ Hoạt động học -Tham dự lớp -Thảo luận và trả lời câu hỏi -Đặt câu hỏi (nếu có) ❖ Hoạt động tự học -Đọc các tài liệu có liên quan	A1.1 A1.2 A2.1
5 Bài tập	Bài tập. Tra cứu thông tin kiểu dáng công nghiệp	G2.1 G3.1	❖ Hoạt động dạy: -Hướng dẫn học viên làm bài tập - Khắc phục các khó khăn của học viên gặp phải trong quá trình làm bài tập -Giải đáp các thắc mắc - Nhận xét kết quả làm bài tập của từng học viên. ❖ Hoạt động học -Học viên làm bài tập - Hỏi và trao đổi các vấn đề gặp phải khi làm bài tập ❖ Hoạt động tự học -Thực hành tìm kiếm	A1.1 A2.1

6 Lý thuyết	Chương 4: Thông tin nhân hiệu hàng hóa 4.1. Tài liệu nhãn hiệu hàng hóa 4.2. Tra cứu thông tin nhãn hiệu hàng hóa	G1.1 G1.2	❖ Hoạt động dạy: - Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Mạn đàm ❖ Hoạt động học - Tham dự lớp - Thảo luận và trả lời câu hỏi - Đặt câu hỏi (nếu có) ❖ Hoạt động tự học - Đọc các tài liệu có liên quan	A1.1 A1.2 A2.1
-------------------	--	--------------	--	----------------------

6. Phương pháp đánh giá môn học (trong đó quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá).

Các bài đánh giá

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CĐR môn học (G.x.x) (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá giữa kỳ	A1.1. Bản trình bày cách thức tìm kiếm và kết quả tra cứu thông tin SHCN	G2.1, G3.1	25%
	A1.2. Bản thuyết trình về các nguồn thông tin SHCN và việc cung cấp thông tin SHCN tại một đơn vị cụ thể.	G1.1, G1.2, G3.1	25%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1. Bản đánh giá công cụ tra cứu thông tin SHCN tại một đơn vị cụ thể	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1	50%

Tiêu chí và thang điểm đánh giá cho các bài đánh giá A1 và A2 (Rubric)

Chuẩn đánh giá/thang điểm

- + Mức 1 - Xuất sắc: 9 – 10 điểm
- + Mức 2 - Giỏi: 8 và 8,5 điểm
- + Mức 3 - Khá: 7 và 7,5 điểm
- + Mức 4 - Trung bình: 5 – 6,5 điểm
- + Mức 5 - Không đạt: dưới 5 điểm

A 1.1 Đánh giá giữa kỳ Cấu trúc đề thi: - Học viên trình bày cách thức tìm kiếm và kết quả tra cứu thông tin SHCN - Chuẩn đầu ra cần đánh giá: G2.1, G3.1 Thời điểm nộp: Theo kế hoạch tại mục 6 Mức đánh giá: 25% điểm môn học						
Tiêu chí đánh giá		Thang điểm đánh giá				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả tiêu chí	Trình bày cách thức tìm kiếm thông tin SHCN	Trình bày đúng và đầy đủ các bước tìm kiếm	Trình bày đúng, đầy đủ các bước chính yếu.	Trình bày đúng nhưng chưa đầy đủ	Trình bày các bước nhưng có phần chưa phù hợp	Trình bày các bước chưa đúng

	(20%)					
	Trình bày kết quả tra cứu thông tin sáng chế (20%)	Độ chính xác 90-100%	Độ chính xác 80-85%	Độ chính xác 70 -75%	Độ chính xác 50-65%	Độ chính xác dưới 50%
	Trình bày kết quả tra cứu thông tin kiểu dáng công nghiệp (20%)	Độ chính xác 90-100%	Độ chính xác 80-85%	Độ chính xác 70 -75%	Độ chính xác 50-65%	Độ chính xác dưới 50%
	Trình bày kết quả tra cứu thông tin nhãn hiệu hàng hóa (20%)	Độ chính xác 90-100%	Độ chính xác 80-85%	Độ chính xác 70 -75%	Độ chính xác 50-65%	Độ chính xác dưới 50%
	Nhận định về cách thức và kết quả tra cứu (20%)	Phân tích sâu sắc và lý giải thuyết phục	Có phân tích và lý giải thuyết phục	Có phân tích và lý giải	Các phân tích và lý giải chưa thoả đáng	Thiếu sự phân tích và lý giải

A1.2 Đánh giá giữa kỳ

Cấu trúc đề thi:

- Học viên thuyết trình về các nguồn thông tin SHCN và việc cung cấp thông tin SHCN tại một đơn vị cụ thể

Chuẩn đầu ra cần đánh giá: G1.1, G1.2, G3.1

Thời điểm nộp: Theo kế hoạch tại mục 6

Mức đánh giá: 25% điểm môn học

Tiêu chí đánh giá		Thang điểm đánh giá				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả tiêu chí	Trình bày thông tin về đơn vị được khảo sát (10%)	Trình bày đúng và đủ thông tin	Trình bày đúng, đầy đủ các thông tin cơ bản	Trình bày đúng nhưng chưa đầy đủ	Trình bày các thông tin nhưng còn thông tin chưa phù hợp	Không trình bày các thông tin
	Trình bày các nguồn tin SHCN tại đơn vị (30%)	Trình bày đúng và đủ thông tin	Trình bày đúng, đầy đủ các thông tin cơ bản	Trình bày đúng nhưng chưa đầy đủ	Trình bày các thông tin nhưng còn thông tin chưa phù hợp	Không trình bày các thông tin
	Trình bày được khả năng cung cấp thông tin SHCN tại đơn vị	Trình bày đúng và đủ thông tin	Trình bày đúng, đầy đủ các thông tin cơ bản	Trình bày đúng nhưng chưa đầy đủ	Trình bày các thông tin nhưng còn thông tin chưa phù hợp	Không trình bày các thông tin

	(40%)					
	Đưa ra nhận định cá nhân (20%)	Phân tích sâu sắc và lý giải thuyết phục	Có phân tích và lý giải thuyết phục	Có phân tích và lý giải	Các phân tích và lý giải chưa thỏa đáng	Thiếu sự phân tích và lý giải

A3.1 Đánh giá cuối kỳ Cấu trúc đề bài: - Học viên nộp bản đánh giá công cụ tra cứu thông tin SHCN tại một đơn vị cụ thể - Chuẩn đầu ra cần đánh giá: <i>G1.1, G1.2, G2.1, G3.1</i> Thời điểm nộp: Theo kế hoạch tại mục 6 Mức đánh giá: 50% điểm môn học						
Tiêu chí đánh giá		Thang điểm đánh giá				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả tiêu chí	Trình bày thông tin về đơn vị được khảo sát (10%)	Trình bày đúng và đủ thông tin	Trình bày đúng, đầy đủ các thông tin cơ bản	Trình bày đúng nhưng chưa đầy đủ	Trình bày các thông tin nhưng còn thông tin chưa phù hợp	Không trình bày các thông tin
	Trình bày các công cụ tại đơn vị (40%)	Trình bày đúng và đủ thông tin	Trình bày đúng, đầy đủ các thông tin cơ bản	Trình bày đúng nhưng chưa đầy đủ	Trình bày các thông tin nhưng còn thông tin chưa phù hợp	Không trình bày các thông tin
	Nhận định về cách thức và kết quả tra cứu (40%)	Phân tích sâu sắc và lý giải thuyết phục	Có phân tích và lý giải thuyết phục	Có phân tích và lý giải	Các phân tích và lý giải chưa thỏa đáng	Thiếu sự phân tích và lý giải
	Đưa ra đề xuất để nâng cao hiệu quả tra cứu (10%)	Giải pháp đảm bảo các yêu cầu: nêu ý tưởng, lý giải, điều kiện thực hiện, nhân sự thực hiện	Giải pháp không đảm bảo một trong các yêu cầu: nêu ý tưởng, lý giải, điều kiện thực hiện, nhân sự thực hiện	Giải pháp không đảm bảo hai trong các yêu cầu: nêu ý tưởng, lý giải, điều kiện thực hiện, nhân sự thực hiện	Giải pháp không đảm bảo ba trong các yêu cầu: nêu ý tưởng, lý giải, điều kiện thực hiện, nhân sự thực hiện	Giải pháp không đảm bảo tất cả các yêu cầu: nêu ý tưởng, lý giải, điều kiện thực hiện, nhân sự thực hiện

7. Tài liệu học tập (ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến môn học, chỉ rõ nguồn tiếp cận được tài liệu gồm Thư viện Trung tâm, Thư viện ĐH KHXH&NV, nguồn mở)

- Giáo trình
- Sách tham khảo

[1] Những vấn đề cơ bản của hoạt động sáng kiến, sáng chế .- H.: Cục sáng chế, 1987

- Khác

8. Cơ chế đảm bảo chất lượng

- Hai tuần trước khi chính thức triển khai giảng dạy, giảng viên cung cấp bản Đề cương cập nhật cho Trưởng bộ môn. Các mục có thể cập nhật (nếu cần) gồm nội dung bài giảng, tài liệu học tập, hoạt động dạy và học, hoạt động đánh giá.
- Một tuần trước buổi học đầu tiên của môn học, giáo vụ cung cấp bản Đề cương cho người học và đăng tải trên website.
- Một tuần trước khi thực hiện các bài đánh giá, giảng viên cung cấp Bộ tài liệu đánh giá bao gồm Đề bài, Đáp án và Ma trận phân tích sự tương thích giữa nội dung đánh giá và chuẩn đầu ra môn học. Trưởng bộ môn duyệt Bộ tài liệu đánh giá.
- Trước khi kết thúc môn học, giảng viên thông báo cho người học biết điểm giữa kỳ.
- Sau khi thi hai tuần người học được thông báo điểm thi cuối kỳ và tổng điểm môn học.
- Trong vòng một tuần kể từ khi nhận được kết quả, người học phản hồi (khiếu nại, yêu cầu phúc khảo nếu có) về kết quả kiểm tra của môn học.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hồng Sinh

TP HCM, ngày 27 tháng 7 năm 2022
TRƯỞNG KHOA
(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hồng Sinh